**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 51**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 229, đếm ngược hàng thứ tư, từ chỗ “**Sách Hoa Nghiêm Huyền Đàm**, **giải thích các pháp là sự sự vô ngại**”. Ở đây đưa ra một vấn đề: các pháp tức hết thảy pháp, biến Pháp giới Hư không giới. Nếu theo cách nói hiện nay chính là: cả vũ trụ hay toàn thể vũ trụ. Trong câu này nói đến “Sự sự vô ngại”, vì sao vậy? Chúng ta nên hiểu câu này như thế nào? Chúng ta đối với mọi sự đều trở ngại, đều có chướng ngại, vì sao Phật lại nói “Sự sự vô ngại”? Những gì Phật nhìn thấy là sự thật, còn chúng ta nhìn thấy là vọng tướng, là giả. Chướng ngại do đâu mà có? Từ vọng tưởng sinh ra, tại vì sao? Câu trả lời ở chỗ này vô cùng chính xác, là do duy tâm sở hiện, vì sao sự sự lại vô ngại? Vì hết thảy pháp do duy tâm sở hiện. Tâm với tâm không chướng ngại, chữ tâm này là chân tâm, là tự tánh, chính Huệ Năng đại sư đã nói: “**Nào ngờ tự tánh**, **năng sanh vạn pháp**”, có cùng một ý nghĩa với câu “**Duy tâm sở hiện**”.

Vạn pháp từ đâu mà có? Từ tự tánh sinh ra, nếu đã từ tự tánh sinh ra, vậy hết thảy pháp sẽ không tách rời tự tánh. Mọi pháp tức là tự tánh, tự tánh cùng với tự tánh không hề có chướng ngại. Tự tánh xét trên thể không có chướng ngại, mà xét từ trên tướng cũng không chướng ngại. Tất cả mọi chướng ngại là từ A lại da sinh ra, A lại da là vọng tâm. Hay nói cách khác, nếu chúng ta dùng chân tâm sẽ không có chướng ngại, nhưng dùng vọng tâm, chướng ngại liền xuất hiện.

Xã hội hiện nay vì sao lại loạn thế này? Vì sao trái đất lại nhiều tai nạn đến thế? Bởi vì người sống trên trái đất này, toàn dùng vọng tâm, chứ không dùng chân tâm, thậm chí đến nhà khoa học cũng nói. Nhà khoa học cận đại nghiên cứu về niệm lực, tức là năng lượng của khởi tâm động niệm. Họ bảo rằng, hiện nay con người sống trên Địa cầu này có hơn 7 tỉ người, chỉ cần có số người là căn bậc hai của 1% của tổng số người, vậy 7 tỉ người lấy căn bậc hai của 1% thì khoảng bao nhiêu người? Chưa đến mười ngàn người, đại khái khoảng tám, chín ngàn người. Nếu những người này dùng chân tâm sẽ hóa giải được tai nạn trên trái đất, tức là những người này có thể trở về con người thật của mình. Tôi tin vào cách nói này, nhưng rất nhiều người hiện nay không tin.

Thật ra cũng có đạo lý, bảo rằng lấy căn bậc hai của 1% tổng số người. Thế giới vào 200 năm trước sẽ có được số người này, nhưng phần lớn đều ở Trung Quốc, vì sao? Vì Trung Quốc từ xưa đến nay, giáo dục truyền thống đều dạy con người rất tốt, tuy không có Thánh Nhân, không có hiền nhân, nhưng có quân tử. Vẫn còn người biết liêm sỉ, người hiểu rõ nhân-quả, họ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều không dám làm chuyện xằng bậy. Cho nên, căn bậc hai của 1% tổng số người không đến nỗi khó tìm. Thế giới vào lúc đó tức 200 năm trước, thời kỳ hưng thịnh của vua Càn Long và Khang Hy mới qua chưa bao lâu, vẫn còn phước báu dư lại. Vào giữa triều Thanh, thực lực Trung Quốc còn cường thịnh. Thế giới hòa bình, khoa học đang trên đà phát triển, phương Tây lại hưng khởi lên, đã gây hại cho thế đạo nhân tâm, nhưng chưa đến nỗi nghiêm trọng lắm. Chẳng đến nỗi như hiện nay, nền khoa học kỹ thuật của 200 năm này lớn mạnh vượt bậc, ngày càng đổi mới. Nó tiến bộ quá nhanh, khiến con người sao nhãng, mê tín vào khoa học, cho rằng khoa học vạn năng, vứt bỏ hết giáo huấn, luân lý đạo đức của bậc Thánh hiền, cho rằng những thứ này đều là thứ vô dụng.

Đối với khoa học, mọi thứ đều phải nói đến chứng cứ, đề xướng hoài nghi. Sự ảnh hưởng của 400 năm này thật quá lớn, người Tây Phương không tin tôn giáo, người Trung Quốc thì không tin Thánh hiền, còn người Ấn Độ không tin Phật, Bồ Tát, nên mới biến thành xã hội ngày nay. Con người khởi tâm động niệm, cái gì là giá trị quan của đời người? Đứng thứ nhất hiện này có thể nói là tiền bạc, họ không từ một thủ đoạn nào để theo đuổi của cải. Đây là phiền não tập khí được nói trong Đại Thừa giáo, “Tham, sân, si, mạn, nghi” là năm loại căn bản phiền não. Giá trị quan của khoa học kỹ thuật ngày nay, đã khơi mào cho những loại phiền não này. Sau khi những thứ này bộc phát, “Tham, sân, si, Mạn” không hề có biên giới, cũng không suy giảm. Lòng tham vô đáy sẽ tạo nên kết quả gì? Tiến sĩ Thang Ân Tỷ nói:

- “*Sẽ gây nên sự hủy diệt nền văn minh nhân loại*”.

Trên toàn Địa cầu, nền văn minh nhân loại bị hủy diệt, nghĩa là mọi sinh vật trên trái đất sẽ bị tiêu diệt. Chúng tôi đã xem rất nhiều tác phẩm của ông Thang Ân Tỷ, ông có nói đến vấn đề này. Hơn nữa sau cùng còn cho lời khuyên chân thành:

- “*Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng-Mạnh của Trung Quốc và Phật Pháp Đại Thừa*”.

Ông đem toàn bộ hy vọng gửi gắm vào văn hóa truyền thống Trung Quốc và Phật Pháp Đại Thừa. Kỳ thực Phật Pháp Đại Thừa đã dung nhập với văn hóa truyền thống Trung Quốc; ngày nay nói đến Hán học, đó chính là Nho-Thích-Đạo. “Thích” chính là Phật giáo, “Đạo” là tôn giáo bản địa của Trung Quốc. Nho-Thích-Đạo thiếu một thứ “Văn hóa Trung Quốc”, liền không thể đứng vững, như ba cái chân của một chiếc đỉnh, thiếu một chân cũng không được. Vì thế “**Duy tâm sở hiện**”, câu trả lời này rất hay, vũ trụ làm thế nào mà có?

Chúng ta tiếp tục xem kinh văn bên dưới: “**Nguồn gốc của các pháp chẳng phải là có chủng loại riêng**, **chỉ là pháp sai biệt duyên khởi của Như Lai Tạng Tâm của chính mình**, **vì vậy chúng ắt phải có cái lý có thể dung hòa được nhau**”. Theo lý mà nói chúng nhất định dung hòa, tức là có thể hòa mục và dung hợp nhau, bởi vì chúng không hề xa rời tự tánh. Thế Tôn trong kinh Lăng Già cũng nói được rất hay, toàn thể vũ trụ là sự việc như thế nào? Phật nói là: “**Tự** **tâm hiện lượng**, **bất đoạn chi vô**”. Bất đoạn chi vô, nói quá hay. Tự tâm hiện lượng, “lượng” tức là hết thảy vạn pháp, “hiện” là hiện tiền, chính là một niệm ở hiện tại, không có quá khứ, cũng chẳng có tương lai.

Trong thật tướng các pháp nói đến chân tướng, chứ không nói đến vọng tướng, chân tướng là gì? Chân tướng không có thời gian, không có quá khứ, hiện tại hay tương lai. Chân tướng không có không gian, không có thế giới này hay phương khác, chân tướng là gì? Chính là một niệm ngay lúc này, không phải niệm trước, cũng chẳng phải niệm sau, mà là một niệm ngay lúc này. Giống như một tấm phim được chiếu lên màn ảnh, tướng ở trên màn ảnh toàn bộ đều xuất hiện, hiện ngay lập tức không có trước sau. Vậy vì sao lại xuất hiện không gian và thời gian? Phật nói với chúng ta, đây là từ trong phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Nếu bạn không có phân biệt, chấp trước thì cũng không có không gian và thời gian. Có tâm phân biệt, có tâm chấp trước, thời gian không gian liền xuất hiện, tuy rằng xuất hiện nhưng nó không phải thật, nó là không, trong cái không lại sanh cái có, chính là từ một niệm mà sanh ra.

Thời gian của một niệm rất ngắn ngủi, sự sanh diệt của một niệm này ngắn đến mức nào? Ngắn ngủi đến mức sanh cùng với diệt gần như đồng thời. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta: “***Một******cái búng tay có 32 ức trăm ngàn niệm***”, đây chính là tốc độ của ý niệm. Có người nói với tôi: “*Một giây có thể búng được bảy lần*”, có thể búng bảy lần, vậy là bảy lần có bao nhiêu ý niệm? Có 2.100 ngàn tỉ ý niệm. 32 ức trăm ngàn niệm, trăm ngàn là mười vạn 320 triệu nhân với mười vạn, là 320 ngàn tỉ, lại nhân với bảy, đó là một giây, ba lần bảy là 21, 2.100 ngàn tỉ lần sanh diệt trong một giây. Điều này nói lên cái gì? Nói đến chân tướng của vũ trụ, hay chân tướng vạn pháp của vũ trụ. Vì thế nó không tồn tại, tức là vô, nhưng chữ “Vô” này là như thế nào? Nó không gián đoạn, không gián đoạn nên gọi là “Bất đoạn chi vô”. Bạn xem, một niệm trước diệt mất, một niệm sau lại sanh ra. Nhưng phải biết rằng, niệm trước và niệm sau không phải cùng một ý niệm. Nếu như cùng một niệm, đó chính là tướng tương tục, mỗi ý niệm đều độc lập, nó có sự tương tự, nhưng không nhiều, còn không tương tự lại quá nhiều.

Nếu chúng ta xét đến toàn thể vũ trụ, trong một niệm này bạn sẽ biết ngay. Nó không phải tướng tương tục, mà là tương tự tương tục. Tám chữ này, thảy đều nói ra chân tướng sự thật, cùng với những gì được nói trong sách “Hoa Nghiêm Huyền Đàm” là cùng một ý nghĩa. Sách “Hoa Nghiêm Huyền Đàm” nói rằng: “***Nguồn gốc của các pháp chẳng phải là có chủng loại riêng***”, không có gì khác biệt, “***Duy tự Như Lai Tạng Tâm***”, nghĩa là Như Lai Tạng Tâm của chính mình. Pháp sai biệt duyên khởi, khác biệt tức là không giống nhau, niệm niệm đều sai khác. Tuy rằng khác nhau, nhưng nó là tự tánh, cùng một tự tánh. Nếu đã cùng một tự tánh đương nhiên có cái lý có thể dung hòa nhau, có thể chung sống hòa mục, có thể bao dung lẫn nhau. Đây chính là lời tiến sĩ Thang Ân Tỷ đã nói. Phật giáo Đại Thừa có thể giải quyết vấn đề, chính là nó ắt phải có cái lý có thể dung hòa được nhau.

Phía sau đưa ra sách “Hoa Nghiêm Kim Sư Tử Chương”, trong này nói rất hay “**Hoặc ẩn hoặc hiện**”, tự tánh hiện tướng trong khoảng một niệm, hiện tướng vẫn có sự ẩn hiện, hiện ở nơi này, ẩn ở nơi khác. Vì thế nó không phải hoàn toàn là tướng tương tự, mà nó ẩn hiện không đồng. Ví như chúng ta nói đến Thập Pháp giới, ngày nay chúng ta cảm giác có thể tiếp xúc với cõi Người trong Thập Pháp giới. Chúng ta thấy được, còn có thể thấy cõi súc sinh. Đấy là hiển, vậy ẩn thì sao? Chín Pháp giới còn lại chúng ta không thấy, đó là Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, Thiên, Nhân; phía dưới còn Ngạ quỷ, Địa ngục, Súc sanh. Vẫn có một phần chúng ta không thể nhìn thấy, hoặc ẩn hoặc hiện, ẩn hiện không đồng. “Hoặc một, hoặc nhiều”, hoặc một loại hoặc nhiều loại “Đều không có tự tánh”, hết thảy pháp. Chẳng luận ẩn hay hiện, một hay nhiều đều không có tự tánh, tự tánh chính là tự thể, tức là nó không có tự thể. Thể là gì? Thể là chân tâm, cũng gọi là tự tánh. Tất cả pháp không có tự tánh, vì tự tánh là một.

Biến Pháp giới Hư không giới đều cùng một thể, tự tánh bên Tịnh Độ Tông gọi là Thường Tịch Quang. Dùng ba chữ “Thường Tịch Quang” để miêu tả tự tánh, tự tánh là như thế nào? Đầu tiên là “Thường”, thường nghĩa là không sanh không diệt, nó là vĩnh hằng, nó không phải pháp sanh diệt. “Tịch” là thanh tịnh, nó vĩnh viễn không ô nhiễm, vĩnh viễn không dao động, tức là “Như như bất động”, chính là “Thanh tịnh, bình đẳng” được nói trên đề kinh, chính là cái ý này, đây là ý nghĩa của “Tịch”. Quang, dùng “Quang” làm ví dụ, “Quang” nghĩa là quang minh biến chiếu, quang minh chiếu khắp nơi, chính là điều chúng ta cảm nhận được hiện nay, có phải biến chiếu không? Không phải. Nếu buổi tối chúng ta nhìn những ngôi sao trên bầu trời, chúng ta có thể thấy được có vô vàn ngôi sao, toàn bộ đều do mặt trời tự nó phát quang. Chúng ta thấy mặt trời rất nhỏ, vì sao vậy? Vì nó cách chúng ta quá xa, nếu như trên trời chỉ có một ngôi sao, chúng ta nhìn thấy cái đốm sáng đó. Nhưng khả năng chiếu sáng của nó không khởi tác dụng, vì sao vậy? Vì ánh sáng quá yếu và khoảng cách quá xa, đây chính là nói ánh quang phải ở gần thì chiếu mới rõ, đối với chúng ta mới có lợi ích. Nếu quá xa, thậm chí xa đến mức ngay cả mắt thường của chúng ta cũng không nhìn thấy, chuyện này rất dễ chứng thực. Chúng ta dùng kính viễn vọng để nhìn bầu trời, nhìn thấy số lượng ngôi sao nhiều hơn rất nhiều so với nhìn bằng mắt thường. Mắt thường chỉ nhìn thấy ánh sáng, những ngôi sao nhỏ nhất đại khái có hơn sáu ngàn ngôi, dùng kính viễn vọng có thể thấy tới mấy vạn ngôi sao. Đài thiên văn dùng kính viễn vọng thiên văn có thể thấy mấy tỉ ngôi sao, cho nên dùng quang làm ví dụ. Thật ra ví dụ này là một ví dụ thiển cận, trên thực tế “quang” cũng không thể so được. Quang có sự khác biệt về gần xa, nhưng tự tánh không có, tự tánh ở đâu? Giống như ánh sáng vậy, chiếu khắp mọi lúc mọi nơi, không lúc nào, không nơi nào mà chẳng có.

Nếu nó không còn, thì hết thảy vạn pháp cũng biến mất, tại vì sao? Vì vạn pháp nhờ nó mà cấu thành, do tâm thành thể, không có cái thể này thì cũng không có sự tướng, cũng không có những hiện tượng này. Hiện tượng cùng với sự, đều là sự ẩn hiện của cùng một tự tánh, do một và nhiều biến hiện ra, chính là sự việc như vậy. Cho nên “**Do tâm xoay chuyển**”, câu này quan trọng, tại vì sao? “Do tâm xoay chuyển” tức là hiện tượng vật chất bên ngoài, tùy theo tâm mà biến hóa. Đây chính là “***Học thuyết Dĩ tâm khống vật***” được nhà khoa học hiện đại đề xướng, tức là dùng ý niệm. Dùng ý niệm khống chế hoàn cảnh vật chất, điều này đã trải qua sự chứng minh của khoa học. Những gì nhà khoa học đề xuất, hoàn toàn giống với cách nói của Phật Pháp, nhưng chưa nói được viên mãn giống như Phật Pháp. Tùy theo ý niệm của tâm, tâm thiện thì không thứ nào không thiện, tâm ác thì chẳng thứ nào không ác. Cảnh giới bên ngoài đều chuyển theo ý niệm. Nếu tâm của chúng ta toàn nghĩ đến lừa gạt, nghĩ đến những điều không chính đáng, nghĩ tà, nghĩ ác, trái đất này tiến đến hủy diệt ngày càng gần hơn.

Nếu như chúng ta giác ngộ, thì có thể chuyển lại được. Tin vào câu nói này của đức Phật, hết thảy pháp đều không có tự tánh, do tâm xoay chuyển. Chúng tôi tin câu nói này, câu này cũng tức là “Hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh”, “**Tất cả pháp** **Duy tâm sở hiện**, **duy thức sở biến**”. Cách nói khác nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Chúng ta khởi tâm động niệm thuận theo giáo huấn của đức Phật, đơn giản mà nói, thuận theo Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện là được.

Như vậy cuộc sống hôm nay của chúng ta sẽ như thế nào? Chính là cuộc sống của Thế Giới Cực Lạc, cuộc sống của Thế Giới Cực Lạc chính là người của cõi Cực Lạc. Khởi tâm động niệm đều là Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, cứu cánh viên mãn. Chúng ta thật sự có thể làm được Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện. Đạt đến cứu cánh viên mãn, trái đất này chính là Thế Giới Cực Lạc. Hết thảy vạn vật trên Địa cầu sẽ giống như “Mỹ bất thắng thu” được nói trong kinh Vô Lượng Thọ. Mọi cư dân trên trái đất sẽ giống y hệt A Di Đà Phật, không hề có chút khác biệt nào. Trong chiếc đĩa của pháp sư Hải Hiền có nhắc đến một sự việc: có một ngày lão pháp sư thắp hương, thắp một lúc 20 cây hương. Trong Bát hương thường chỉ cắm một cây hương, nhưng hôm nay lại cắm 20 cây. Có người hỏi Ngài:

- “*Bình thường đốt hương chỉ đốt một cây, vì sao hôm nay lại đốt nhiều như vậy?*”

- “*Thiên cơ bất khả lộ*”, Ngài nói.

Người hỏi Ngài bèn nói:

“*Con sẽ không tiết lộ*, *sư hãy nói với một mình con thôi*, *con sẽ không nói ra đâu*”.

Trải qua một lát lão Hòa thượng bảo rằng:

“*Tôi thấy bốn phương tám hướng, thảy đều là A Di Đà Phật, cho nên mới đốt nhiều hương như vậy*”.

Vì sao lão Hòa thượng nhìn thấy bốn phương tám hướng đều là A Di Đà Phật? Vì công phu niệm Phật của lão Hòa thượng thuần, không có tạp niệm, mới nhìn thấy tất cả pháp đều là A Di Đà Phật. Còn chúng ta ngày nay nhìn thấy mọi thứ đều là yêu ma quỷ quái vô lượng vô biên, vì sao như vậy? Vì trong tâm chúng ta “Tự tư, Tự lợi; Tham, sân, si, Mạn”, đều do ý niệm biến hiện ra. Trong ý niệm có những ý niệm cực kỳ vi tế, đó gọi là căn bản vô minh, chúng ta không biết được, ý niệm đó có thể sanh vạn pháp. Vậy ý niệm thiện, ác, chánh, tà của chúng ta cũng có thể thay đổi sở hiện của vạn vật.

Trong tự tánh, thay đổi cái gì? Biến thành Thập Pháp giới. Phải biết rằng Thập Pháp giới là giả, chắc chắn không có Lục đạo luân hồi, cũng chẳng phải thật, đều do ý niệm của chúng ta biến hiện ra. Niệm thiện biến thành Tam Thiện đạo, niệm ác biến thành Tam Ác đạo. “Tam Thiện đạo” hay “Tam Ác đạo” đều là tự làm tự chịu, chẳng liên quan đến bất kỳ ai. Vậy người khác trêu chọc ta khiến ta tức giận, khiến ta nổi nóng, ta bị đọa vào Địa ngục là do họ hại ta chăng? Không phải, họ quyến rũ bạn, trêu chọc bạn, vì sao bạn lại tiếp nhận? Bạn có thể từ chối kia mà! Giống như Phật, Bồ Tát vậy, Phật, Bồ Tát không tiếp nhận, Phật, Bồ Tát nếu nhìn thấy phiền não của chính mình bị khơi dậy. Các ngài chỉ cần một câu đối phó liền có thể hóa giải “**Phàm sở hữu tướng**, **giai thị hư vọng**”, nên các ngài không nhận, vì nó là giả. Cảnh giới thiện không nhận, sẽ không tạo nghiệp của ba đường thiện. Việc ác không nhận, sẽ không tạo nghiệp của Ác đạo. Thiện-ác thảy đều không tạo, liền xuất ly Lục đạo luân hồi. Nhiễm tịnh phân biệt cũng không tạo, liền sẽ thoát ly Thập Pháp giới, trở về Nhất chân Pháp giới.

Nguồn gốc của các pháp chính là “Nhất chân Pháp giới”. Ngày nay chúng ta từ “Nhất chân Pháp giới”, dùng ý niệm thiện-ác của mình biến hiện ra cảnh giới trước mặt, hoặc tiếp tục biến hiện cảnh giới của đời sau và kiếp sau, hay Tam đồ Lục đạo. Nếu ý niệm thiện-ác không còn, cũng sẽ không có Lục đạo luân hồi; không có ý niệm nhiễm tịnh, sẽ không có Thập Pháp giới. Phải ghi nhớ kỹ chân tướng sự thật này, nếu không phải đức Phật từ bi, chúng ta làm sao biết được. Đây là áo mật của vũ trụ, biết rồi thì phải biết dùng, bạn mới chân thật đạt được lợi ích của Phật Pháp. Bạn xem, không dùng thiện-ác, không có Lục đạo; không dùng phân biệt, không dùng nhiễm tịnh, thì không có Thập Pháp giới; giúp chúng ta trong một đời này có thể trở về với tự tánh, trở về Nhất chân Pháp giới, hay cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai. Đây là việc mà ai cũng làm được, điều này là thật, còn những thứ khác toàn là giả.

Ngày nay chúng ta dùng phương pháp gì để làm? Phương pháp này tuyệt diệu, là phương pháp thành Phật của hết thảy chư Phật ở mười phương. Phương pháp kỳ diệu bậc nhất chính là niệm Phật, vì lẽ đó Hải Hiền lão Hòa thượng khuyên người niệm Phật phải gấp rút niệm Phật, niệm Phật quan trọng, những thứ khác toàn là giả. Giả thì nên buông xả, triệt để buông xả, buông xả sạch sẽ, không còn một chút nào, toàn bộ buông xả, chân thật buông xả. Nếu thật sự buông xả, mọi người khẳng định giống như Bồ Tát, giống như A La Hán vậy. Có thể làm được mười việc này khi cùng người chung sống:

- “*Cảm tạ kẻ có ân*, *tha thứ người có thù*, *giúp đỡ người khốn khó*, *cứu tế kẻ nghèo hèn*, *điều phục kẻ cuồng dại*; *chỉ dẫn người ngu si*, *cảm hóa kẻ ác*, *khích lệ người hiền*, *cảnh tỉnh kẻ biến nhát*, *cảnh giác người u mê*”.

Nếu mười sự việc này bạn làm được một cách tự nhiên, đây gọi là tu hành. Hai câu cuối cùng là chư Phật, Bồ Tát thị hiện tại thế gian, giảng kinh thuyết pháp dạy học: “***Nói sự nói lý***, ***có thành có lập***, ***thì gọi là duy tâm***, ***hồi chuyển thiện thành môn***; ***duy tâm thiện thành môn***, ***chính là chủ-bạn viên minh cụ đức môn***”. Trong Thập Huyền Môn, sau cùng đắc đại tự tại. Chủ với bạn, bất kỳ pháp nào đều có thể làm chủ, bất kỳ một pháp nào cũng có thể làm bạn.

Chữ “một” này là một thứ bất kỳ, hay bất kỳ một pháp nào, chứ không phải độc nhất. Ta làm chủ, thì hết thảy chư Phật Như Lai đều là bạn, đây là Đại Thừa giáo. A Di Đà Phật làm chủ, Thập phương Như Lai sẽ là bạn; Thích Ca Như Lai là chủ, thì A Di Đà Phật cũng là bạn. Lại mở rộng phạm vi một chút, thiên chúa của Ki Tô giáo làm chủ, thì chư Phật, Bồ Tát cũng là bạn; Quan Âm Bồ Tát làm chủ, thì Thượng đế với chư Phật, Bồ Tát cũng là bạn. Đây gọi là viên dung, gọi là vô ngại, gọi là tự tại; gọi là “**Viên minh cụ đức**”, tại vì sao? Vì đều cùng một tự tánh biến hiện ra, làm gì có đạo lý không thể viên dung được chứ? Phàm là không thể viên dung, vấn đề nằm ở đâu? Nằm ở “do mê mất đi tự tánh”, không biết chân tướng sự thật. Chân tướng này là nói về quan hệ luân lý, không biết rằng tất cả chúng sanh cùng với mình là một thể, do đó biến thành cái gì? Không biết yêu mình; “yêu mình”, hai chữ này ai có thể làm được? Mức độ thấp nhất là A La Hán, A La Hán khi đã giác ngộ, buông xả kiến tư phiền não, đây là chân thật tự yêu, yêu mình họ biểu hiện ở đâu? Biểu hiện ở yêu tất cả chúng sanh, có thể yêu tất cả chúng sanh tức là yêu chính mình. Yêu mình biểu hiện ở chỗ này, chính mình chỉ yêu chính mình không quan tâm đến người khác, đó là tự tư tự lợi, họ hoàn toàn không hiểu được yêu mình, họ không biết được thế nào là mình, thế nào là người. Thật sự đáng thương!

“**Chủ-bạn viên minh cụ đức môn**”, chúng ta đã học đến chỗ này. Chúng ta lại xem đoạn sau cùng: “**Cuối kinh Hoa Nghiêm dùng mười Đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc**; **Kinh này hoàn toàn hiển thị Tịnh Tông**”. Kinh Hoa Nghiêm dùng Thập nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền “dẫn dắt phàm thánh”, *phàm* tức là Lục đạo, *thánh* là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật. Hai chữ này đại biểu cho mười Pháp giới, dẫn dắt chúng sanh của mười Pháp giới, cùng quy Cực Lạc, nên gọi kinh này là kinh Hoa Nghiêm bản trung thì thật là có căn cứ vậy. Thành thật mà nói, chân thật có căn cứ rõ ràng, không phải giả. Hoa Nghiêm đến sau cùng, nếu không tu Thập Đại nguyện Vương cầu sanh Tịnh Độ, sẽ rất khó thành tựu, quá khó rồi! Nếu y theo Thập nguyện Phổ Hiền cầu sanh Tịnh Độ, vậy thì quá dễ, ai cũng được đại thành tựu.

Thế nào là đại thành tựu? Chứng Pháp Thân Bồ Tát là đại thành tựu, xuất ly sáu nẻo luân hồi chỉ là thành tựu nhỏ, xuất ly mười Pháp giới mới gọi là thành tựu lớn. Đại, Tiểu Thừa cũng là từ chỗ này mà phân chia. Tiểu Thừa chỉ siêu việt Lục đạo, Đại Thừa vượt khỏi mười Pháp giới. Hải Hiền lão Hòa thượng dạy chúng ta, Ngài dạy điều gì? Bất kỳ người nào: nam, nữ, già, trẻ, hiền, ngu, bất tiếu, bất kể người có căn tánh thế nào, một câu “A Di Đà Phật” đều trọn thành Phật đạo. Ngài chứng đắc “Minh tâm kiến tánh, Đại triệt đại ngộ”. Sau khi triệt ngộ, lại vì chúng ta biểu pháp, đem Hoa Nghiêm, Bát Nhã, kinh Vô Lượng Thọ, hoàn toàn thực tiễn vào cuộc sống. Mỗi ngày, Ngài sinh hoạt, làm việc, đối người tiếp vật đều là tùy duyên. Trong tâm, một câu “A Di Đà Phật”, trước giờ chưa hề gián đoạn, đó gọi là “Diệu dụng”. Trong cách tu hành, Hiền Thủ quốc sư dạy chúng ta Tứ đức “Tùy duyên diệu dụng”, biểu pháp là câu thứ hai, tức là “Oai nghi, hữu tắc”. Đi, đứng, nằm, ngồi đều không mất đi oai nghi, Ngài làm đến tận thiện tận mỹ, không hề có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, toàn là một câu Phật hiệu, niệm được công phu thành phiến.

“Sự nhất tâm bất loạn” và “Lý nhất tâm bất loạn”, chân thật tuyệt diệu, thật quá khó được! Ngài có thể thành tựu, chúng ta vì sao lại không thể thành tựu chứ! Ngài thị hiện là một nông dân, không biết chữ, không được đi học. Tuy thế độ xuất gia, sư phụ chỉ dạy Ngài một câu “Nam mô A Di Đà Phật”, cứ thế mà niệm tiếp tục. Ngài niệm đến lúc vãng sanh, câu Phật hiệu này đã niệm suốt 92 năm, có mấy người có thể sống được đến 92 tuổi? Ngài đã niệm câu Phật hiệu này suốt 92 năm, chứng đắc Niệm Phật Tam muội, theo tôi nhận định lúc đó Ngài khoảng 40 tuổi, cũng tức là nói đắc Lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn cùng với Minh tâm kiến tánh, Đại triệt đại ngộ của Thiền Tông là cùng một cảnh giới. Hay Đại khai Viên giải của Giáo Hạ, cũng là cùng một cảnh giới trong cảnh giới này không gì chẳng biết, không gì không thể, chân thật đắc đại tự tại. Tuy rằng chứng được, nhưng Ngài không nói; tuy chẳng nói nhưng Ngài có để lộ, đã hiển lộ rồi, hiển lộ ở đâu? Trong cuộc sống của Ngài, trong cách mặc áo, ăn cơm, trong việc cày cấy; biểu lộ trong việc tiếp khách, trong việc chung sống với mọi người.

Trong chiếc đĩa có nói một câu, có lẽ là thật, không phải giả; chỉ cần tiếp xúc với lão Hòa thượng, không một ai không thích Ngài. Ngài vô cùng hòa nhã dễ gần, không hề có chút kiêu căng nào, một chút mảy may tâm ngạo mạn cũng không có. Đức hạnh một đời của Khổng Tử, học trò của Ngài tán thán Ngài có Ngũ đức, người bình thường làm không được, nhưng Khổng Tử làm được. Ngũ đức này là “***Ôn, Lương, Cung, Kiệm, Nhượng***”. Vị thầy ôn hòa, bạn tiếp xúc với họ, sẽ cảm thấy rất dễ chịu, rất vui vẻ. Vị thầy lương thiện, đối với hết thảy người, sự, vật không có lấy một chút ác ý; bạn đắc tội họ, họ cũng không để ý, không để trong lòng; trước mặt họ có nói lỡ lời, có làm sai, họ cũng sẽ không trách móc bạn, vì sao vậy? Vì họ biết vì sao bạn làm việc không được thỏa đáng, họ hiểu được, nên họ sẽ dạy bạn, chứ không trách bạn. Tiết kiệm, lão Hòa thượng rất dè sẻn, vô cùng tằn tiện. Từ những chỗ nhỏ nhặt này, bạn liền có thể nhìn ra Ngài quý trọng tài vật. Buổi tối, khi không cần thắp đèn, Ngài sẽ không bật điện, đi ngủ rất sớm. Bình thường thức dậy cũng rất sớm, thông thường khoảng ba giờ thì dậy, có lúc thức dậy lúc một, hai giờ để thắp hương, lạy Phật, niệm Phật, nhiễu hương. Đây là công khóa của Ngài, một đời chưa hề thay đổi.

Vào buổi tối cái ngày Ngài vãng sanh, Ngài gõ khánh niệm Phật, bình thường không có gõ khánh. Niệm hết một đêm nhưng không ai biết, mọi người cũng không để ý. Sáng sớm ngày thứ hai, đạo tràng của họ, cũng là ba giờ thức dậy làm công khóa. Sau khi làm xong khóa sớm, thấy trong phòng lão Hòa thượng vẫn còn sáng đèn. Kỳ lạ, lão Hòa thượng rất tiết kiệm, làm sao lại lãng phí điện như thế? Theo thói quen, khi đi ngủ Ngài nhất định sẽ tắt đèn, vì sao đèn vẫn còn sáng? Bước vào phòng xem thử, lão Hòa thượng đã vãng sanh rồi, Ngài đi rồi. Đèn cũng biểu pháp, lão Hòa thượng tuy đã ra đi, bạn xem, nhưng đèn không hề tắt, Phật quang phổ chiếu. Ngài không tắt đèn rồi mới vãng sanh, mà vẫn để đèn sáng rồi mới đi. Trong này đều có ý nghĩa biểu pháp, bạn phải biết cách xem từng li từng chút vì sao lão Hòa thượng phải như vậy? “Tứ đức” trong Hoàn Nguyên Quán của Hiền Thủ quốc sư, hai câu sau cùng là “nhu hòa, chí trực”, đây là dạy cho chúng ta thái độ làm người. “Chí trực” là chân tâm, bên trong phải dùng chân tâm, bên ngoài thì dùng “nhu hòa” tiếp xúc với người, khiến họ sanh tâm hoan hỷ.

Một đời lão Hòa thượng chưa có ai thấy Ngài nóng giận bao giờ, cũng không phát cáu, cũng không dùng tâm ngạo mạn để đối người, tiếp vật; khiêm tốn, nhường Nhịn, thật vô cùng lợi hại. Bạn ức hiếp Ngài, đắc tội Ngài, Ngài đều tha thứ cho bạn, đều không để trong tâm. Sống trong thế gian này, một đời cực khổ vất vả, đó là “Thay chúng sanh khổ”, làm ra tấm gương tốt.

Làm người nên giống như Ngài vậy, nghiệp chướng của chính mình sẽ được tiêu trừ sạch sẽ, công đức tu hành của mình được viên mãn thành tựu. Chỗ nào cũng học, một ngày xem ba lần, xem khoảng 300 lần, tâm hoan hỷ của bạn sẽ sanh khởi, vì sao? Vì càng xem càng có ý vị, sẽ nhìn ra sự áo mật ở trong này. Xem ít quá sẽ nhìn không ra, vì sao? Vì bạn có phiền não, có nghiệp chướng, chướng ngại, nên những nghĩa thú trong biểu pháp của lão Hòa thượng bạn không thể phát giác. Xem nhiều lần rồi, tâm định xuống, tâm thanh tịnh xuất hiện bạn liền nhìn ra con đường. Khi đã thấy được đường đi, tự nhiên pháp hỷ sung mãn, bạn sẽ học theo Ngài, xử việc đối người tiếp vật cũng y như Ngài vậy. Ở cái thời đại loạn thế này, nếu không tạo tội nghiệp, không cùng người kết oán, sẽ cùng với chư Phật, Bồ Tát cảm ứng đạo giao. Đây mới chân thật dẫn dắt chúng sanh cùng quy Cực Lạc.

Chúng ta xem Chú giải của Niệm lão: “**Phẩm tích công lũy đức trong kinh này, có thuật Pháp Tạng Tỳ kheo, trụ chân thật huệ, dũng mãnh, tinh tấn, một bề chuyên chí trang nghiêm cõi nước mầu nhiệm**”; Niệm lão đã nêu ra ý nghĩa những câu kinh văn này cho chúng ta: “**Nên biết được y báo, chánh báo thanh tịnh trang nghiêm của cõi Cực Lạc**”, từ đâu mà có? Đều do chân thật huệ hiện ra, chân thật huệ ở đâu? Ở trong tự tánh, tự tánh vốn đầy đủ trí huệ chân thật, kinh Hoa Nghiêm có nói: “**Tất** **cả chúng sanh đều có trí huệ**, **đức tướng Như Lai**”, nhớ kỹ! Hết thảy chúng sanh, nghĩa là bao gồm cả chúng ta ở trong đó, tất cả mọi người đều có cùng trí huệ chân thật như của Như Lai và A Di Đà Phật; đều là đức năng chân thật và tướng hảo chân thật, vốn dĩ đầy đủ.

Khi không còn chướng ngại, tức là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Khởi tâm động niệm là vô minh phiền não; phân biệt là trần sa phiền não; chấp trước là kiến tư phiền não. Ba loại phiền não lớn này thảy đều không còn, tức là không còn chướng ngại. Trí huệ chân thật của tự tánh liền lưu xuất ra, lưu hiện ra, “Hiện” nghĩa là hiện tiền, những thứ lưu hiện ra là gì? Giống như những thứ thanh tịnh trang nghiêm ở Thế Giới Cực Lạc, chẳng luận y báo hay chánh báo. Chánh báo là cư dân của Thế Giới Cực Lạc, ý báo là hoàn cảnh của Thế Giới Cực Lạc, đều là thanh tịnh trang nghiêm, tốt đẹp đến tột cùng. Cực Lạc ở chỗ nào? Chính ngay trước mặt, đến nơi đó không hề xa, vì sao? Vì Thế Giới Cực Lạc là Pháp Tánh Độ, Pháp Tánh trải khắp mọi nơi và mọi lúc.

Mọi lúc, mọi nơi chẳng lúc nào không tồn tại, chỉ là chúng ta nhìn không thấy, nên cũng không nghĩ đến, tại vì sao? Chúng ta vốn chưa nghĩ đến “A Di Đà Phật”, mỗi ngày đều nghĩ đến những việc chẳng đâu vào đâu. Sai rồi! Pháp sư Hải Hiền thường thấy Thế Giới Cực Lạc, thường gặp mặt A Di Đà Phật, vì sao vậy? Vì tâm của Ngài không có tạp niệm, tất cả người, việc và vật ở thế gian này, Ngài sớm đã buông xả rồi. Vì thế, trong sự tùy duyên Ngài đắc đại tự tại; trong tùy duyên lại hiển lộ trí huệ, Ngài không có phiền não, hết thảy Pháp thế xuất thế gian, Ngài hoàn toàn thông đạt tường tận, chỉ là không nói. Người khác hỏi Ngài, câu cửa miệng của Ngài luôn là: “***Thiên cơ bất khả lộ***”. Vì thế, tôi không thể nói cho anh biết được, tuyệt! Quá tuyệt! Sự việc qua đi, tỉ mỉ suy nghĩ lại, thật chất Ngài có tiết lộ một chút, đáng tiếc chúng ta thấy rồi, nghe rồi nhưng không thể hội được. Chân thật từ bi đến tột bậc, thế giới hiện nay, phô bày mọi thứ đều là tập khí phiền não, hư vọng, chúng ta hiểu rõ rồi.

Phía sau: **“Như** “**Vãng sanh Luận**” **cho rằng**, **ba thứ trang nghiêm vào trong một pháp cú**”, ba thứ trang nghiêm. Thiên Thân Bồ Tát vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, Ngài có làm báo cáo cung cấp cho chúng ta làm thao khảo. Mọi thứ Ngài thấy, Ngài nghe là sự thật, không phải giả. Thứ nhất, hoàn cảnh của Thế Giới Cực Lạc rất tốt đẹp, Ngài nói ra 17 loại hoàn cảnh trang nghiêm, ba loại thì loại thứ nhất là về hoàn cảnh; thứ hai là lão sư tức là A Di Đà Phật, nói ra tám loại trang nghiêm, tám loại trang nghiêm này không thể nào tìm thấy ở thế gian này. A Di Đà Phật ở Thế Giới Cực Lạc đầy đủ cả tám loại, chúng ta muốn gần gũi thiện tri thức, tìm một vị thầy tốt, vậy phải tìm ở đâu? Nhất định phải đến Thế Giới Cực Lạc, tìm A Di Đà Phật, như vậy không sai! Thứ ba, bạn bè, đồng học của Thế Giới Cực Lạc đều là Bồ Tát, đều là Pháp Thân Bồ Tát, không phải hàng Bồ Tát bình thường, những vị đồng học này quá tốt! Hoàn cảnh của Thế Giới Cực Lạc là Tăng đoàn Lục hòa cứu cánh viên mãn, vì sao? Vì giữa người với người không hề có đối lập, giữa người với người không có phân biệt, đương nhiên càng không có chấp trước. Đây là Tăng đoàn cứu cánh viên mãn, Phật nêu ra lý tưởng và nguyện vọng của A Di Đà Phật, thảy đều biến thành hiện thực ở Thế Giới Cực Lạc.

Chúng ta nên biết rằng, nếu trong tâm mình vẫn còn người ta thấy ghét, một người ta rất không thích. Vậy bạn niệm Phật có thể vãng sanh Tịnh Độ không? Không thể, vì sao? Loại tâm thái này đến Thế Giới Cực Lạc vẫn thích cái này, ghét cái kia, bạn sẽ làm nhiễu loạn Tăng đoàn Lục hòa này. A Di Đà Phật rất cẩn thận với việc này. Nếu bạn vẫn còn cái tập khí này, chưa chịu thay đổi, chưa chịu đoạn mất, Ngài sẽ không tiếp dẫn bạn, vậy phải thế nào? ngài Hải Hiền biểu pháp cho chúng ta, lão pháp sư từ sớm đến tối thấy mọi người, mọi việc, mọi vật, không một điều gì Ngài không thích, làm sao biết được? Vì không một thứ gì làm Ngài chán ghét, Ngài không như vậy. Đối với bất kỳ người, việc hay vật thảy đều thuận hòa, mặt luôn tươi cười.

Bên ngoài có rất nhiều vị cư sĩ là đồng tu, tìm lão Hòa thượng chụp hình, bạn xem Ngài nói thế nào? Rất chủ động và tùy hỷ, mọi người đến đây một người chụp, tốt! Hai người chụp, tốt! Mà mọi người cùng chụp hình toàn gia phúc cũng tốt, không một thứ nào không tốt. Trước giờ chưa hề cự tuyệt người khác, nên mọi người đều yêu thích Ngài, Ngài có tâm nhẫn nại, không sợ mệt, một người đã hơn 100 tuổi. Đây là ý gì? Biểu pháp cho chúng ta xem, dạy chúng ta học.

Bạn xem trong cuốn phim này có ghi lại, trong thị trấn có một số tín đồ đến chùa Phật Lai thăm Ngài. Lúc tiễn khách, tiễn đến cửa, thấy cây hồng trước cổng chùa đã ra rất nhiều trái, Ngài liền bắc một cái thang leo lên cây đi hái hồng, hái đầy một giỏ. Chúng ta xem thấy cảnh tượng này, Ngài đã hái đầy một giỏ hồng, sau đó chia cho mọi người. 112 tuổi, mọi người đều rất lo, sợ Ngài té xuống thì làm thế nào? Ngài nói với mọi người: “*Không việc gì đâu, tôi đang niệm Phật*”. Mọi người thấy lão Hòa thượng khỏe mạnh, trường thọ. Ngài quá từ bi, còn đích thân leo cây, thanh niên còn không dám leo, Ngài leo cao như vậy. Chúng ta đều đã nhìn thấy, Ngài hái một giỏ hồng đầy ắp. Vì thế đồng tham đạo hữu của Thế Giới Cực Lạc rất tốt, Thế Giới Cực Lạc tuyệt đối không tìm thấy một người nào phỉ báng lẫn nhau, đây đúng là Tăng đoàn hòa hợp.

Chúng ta đặc biệt phải học theo Ngài về mặt này, ba loại trang nghiêm chính là: “***Hoàn cảnh, Lão sư, Đồng học***” đều nhập vào trong một pháp cú, một pháp cú là gì? Một pháp cú tức là *thanh tịnh cú*, thanh tịnh cú là gì? Là “***Chân thật trí huệ vô vi Pháp Thân***”. Ở Thế Giới Cực Lạc, hiển thị ra bên ngoài là trí huệ chân thật, bản thân của mỗi người là “***Vô vi Pháp Thân***”, chúng ta thường nói là Pháp Thân Đại sĩ. Điều kiện của Pháp Thân chính là kiến tánh, trong Thiền Tông gọi là “**Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân**”, đó gọi là Pháp Thân Bồ Tát.

Tam Hiền Bồ Tát là: “Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng” vẫn chưa kiến tánh, gọi là Quyền Giáo Bồ Tát. Quyền chỉ mới thật được tương đối, chưa phải chân thật, tại vì sao? Hàng Bồ Tát này, trí huệ chân thật vẫn chưa xuất hiện, vẫn chưa khai ngộ, chưa “Minh tâm kiến tánh”. Nơi họ ở vẫn thuộc về pháp hữu vi, “Pháp hữu vi” nghĩa là có sanh có diệt, có phiền não để đoạn và có Bồ Đề để chứng. Nếu như là Pháp Thân Bồ Tát, đó là vô vi, không sanh không diệt, không có phiền não để đoạn, cũng chẳng có Bồ Đề để chứng, hai điều khác nhau. “***Biết được rằng trang nghiêm cõi nhiệm mầu chính là thanh tịnh Pháp Thân, không hai, không khác***”, vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc tự nhiên sẽ cùng với hoàn cảnh dung thành một khối, hoàn cảnh là do tự tánh biến hiện.

Cái thân của chính mình cũng là tự tánh biến hiện, trở về với tự tánh, lão sư tức là A Di Đà Phật cũng do tự tánh biến hiện; đồng học, là vô lượng vô biên chư đại Bồ Tát, vẫn là tự tánh biến hiện. Trở về tự tánh một cách viên mãn rốt ráo. Một tánh đức gọi là một pháp cú, ngoại trừ tự tánh ra thì chẳng gì khác biệt. Những câu này chúng ta phải suy ngẫm cẩn thận, hàm ý sâu sa, đây gọi là “Pháp vị”. Nhập vào cảnh giới này sẽ “***Sanh khởi tâm hoan hỷ***”, gọi là “***Pháp hỷ sung mãn***”. Bạn đối với thế giới này hay phương khác, tất cả lý sự, tánh tướng, nhân-quả, hoàn toàn thông đạt thấu suốt. Vì thế trong cuộc sống có thể đắc được pháp hỷ, có thể độ chúng sanh, có thể dìu dắt và giúp đỡ kẻ khác, xã hội hiện nay rất cần những người phát tâm Bồ Tát.

Phía sau có dẫn ra kinh văn trong phẩm “Thọ Lạc Vô Cực”, trong này có một đoạn kinh văn. Ý nghĩa quan trọng nhất trong đoạn kinh văn này, chính là muốn chúng ta trở về với tự nhiên, tự nhiên luôn là thứ tốt nhất, không cần phải gây dựng, cũng chẳng cần suy nghĩ một phen, một phen là hốt nhiên khai ngộ, thông đạt tường tận, triệt để minh bạch. Hiện tượng vũ trụ là gì? “**Tướng tự nhiên của tự nhiên**”, hết sức tự nhiên. Phật nhãn, pháp nhãn của Bồ Tát nhìn chúng sanh của Thập Pháp giới, các ngài thấy được cái gì? Đó là tướng tự nhiên của tự nhiên. Tứ Thánh Pháp giới là do phân biệt nhiễm tịnh biến hiện, còn Lục đạo luân hồi do chấp trước thiện-ác biến hiện. Bạn xem có nhân có quả, trong nhân có quả, trong quả có nhân, nhân-quả không hai.

“**Tướng tự nhiên của tự nhiên**, **trong tự nhiên tự có căn bổn**”, nguồn gốc chính là Pháp Tánh, mà cả người lẫn vật đều có, nên người với vật là một thể. Người nhân đều yêu thương vật, đối với người phải nhân từ, đối với hết thảy vạn vật hay với người đều phải giống nhau. “**Tự** **nhiên quang sắc nhập lẫn vào nhau**, **chuyển biến tối thắng**”, chuyển biến chính là nói đến tùy duyên, hòa nhập vào nhau, ngày nay chúng ta nói là bao dung hay tiếp nạp, có ý nghĩa như vậy.

“**Tâm lượng**” phải lớn, ý nói bổn tâm của chúng ta, tâm lượng vốn có của chúng ta, Đại Thừa giáo thường nói là: “**Tâm bao thái hư**, **lượng chu sa giới**”, đây là tự nhiên. Tâm lượng của mỗi người đều lớn như nhau, đều lớn như Hư không Pháp giới, thậm chí còn lớn hơn Pháp giới Hư không. Trong kinh Lăng Nghiêm có ví dụ, ví Pháp giới Hư không là đám mây, thì tự tánh được ví cho cả bầu trời, mây thuộc về bầu trời, chứ không nằm bên ngoài. Còn Hư không Pháp giới cũng nằm trong tự tánh, nó không ở bên ngoài. Bạn xem, tự tánh lớn biết dường nào, đây là tâm lượng vốn có, vì sao lại trở nên nhỏ như vậy? Không thể dung nạp kẻ khác, không thể bao dung mọi người, do nguyên nhân gì? Mê mất rồi. Khi đã giác ngộ, họ sẽ giống như Phật; khi mê thì thành chúng sanh, càng mê sâu càng đáng thương. Vì thế, Phật gọi chúng sanh là những kẻ đáng thương, quá đáng thương! Từ Nhất chân Pháp giới, mê rồi sẽ đến Thập Pháp giới; từ Thập Pháp giới, mê rồi sẽ đến sáu nẻo luân hồi; sáu nẻo luân hồi lại mê thì đi vào ba đường ác. Điều này không thể không hiểu.

“**Uất đan thành Thất bảo**, **trong Hư không tự nhiên thành vạn vật**”, Thất bảo hay vạn vật đều do tự tánh biến hiện, xa lìa tự tánh thì chẳng có pháp nào để đắc. Tự tánh hiện ra mọi vật, chúng chẳng lìa tự tánh. Trên thể mà nói là Thất bảo, trên tướng mà nói là vạn vật, “Tánh tương nhất như, tánh tướng bất Nhị”. Hiểu được chân tướng sự thật, hết thảy vạn vật, mỗi thứ đều đáng được yêu thương. Ở trong này bạn sẽ không dấy lên sự phân biệt, mê rồi liền có phân biệt, liền có chấp trước. Khi đã giác ngộ, sẽ chẳng còn phân biệt chấp trước.

Kinh nói: “**Một** **phen khai minh**”, “Khai” là khai ngộ, “Minh” là minh bạch, “Một phen” không định vào lúc nào sẽ hốt nhiên khai ngộ, tường tận, thì cái được khai minh đó chính là tự tâm của ngay đương sự, “Khai minh” nghĩa là gì? Chính là chân tâm của chính mình hiện tiền, không phải cái gì khác. Cái gì là chân tâm? Không mang theo phiền não chính là chân tâm. Hiện nay cái tâm chúng ta dùng là chân tâm, nhưng trong chân tâm lại trộn lẫn phiền não vào. Phiền não biến thành ô nhiễm, chân tâm không có nhiễm ô, chân tâm không dao động, tức là không có phân biệt. Chân tâm bất động, nên con người làm sao lại có thể không có hằng tâm chứ? Hằng tâm là chân tâm, một đời không đổi. Thường biến đổi là vọng tâm, vọng tâm có sanh có diệt, chân tâm không sanh không diệt.

Chúng ta nên dùng chân tâm, đừng dùng vọng tâm. Chân tâm dùng được thuần thục rồi, tự nhiên tương ứng với Pháp Thân Bồ Tát ở cõi Thật Báo. Vọng tâm là gì? Là phân biệt, chấp trước, trong chấp trước lại còn kiên cố chấp trước, tuyệt không thể tùy thuận theo người khác. Chấp trước một cách kiên cố nhất chính là Địa ngục. Chấp trước của Ngạ quỷ so với Địa ngục thì đỡ hơn một chút, chấp trước của Súc sanh lại đỡ hơn so với Ngạ quỷ. Càng hướng lên cao, từ từ chấp trước càng giảm, quý ở chỗ bản thân có cái trí sáng sủa, chính mình phải nhận thức, phải hiểu cho rõ và tường tận. Hết thảy pháp không lìa tự tánh hay nói cách khác, mọi thứ nhất định chính mình phải chịu trách nhiệm, ngàn vạn đừng trách kẻ khác. Trách người khác đều là tội, chính mình phải làm chủ số phận của mình, không bị cảnh giới chuyển, đây gọi là công phu, không bị cảnh giới quấy nhiễu chính là công phu.

Xã hội bây giờ sao lại loạn như vậy? Tai nạn vì sao lại nhiều đến thế? Bước chuyển biến quá nhanh, nhanh đến mức tánh đức của bản thân theo không kịp. Thoát khỏi tánh tức mất rồi, vậy thì phiền phức sẽ đến ngay. Chúng ta đối với luân lý đạo đức nhân-quả của bậc Thánh hiền và giáo huấn của Phật, Bồ Tát không còn sự đồng điệu, vậy tiền đồ trước mắt là gì? Bạn sẽ có phần ở Tam đồ, quyết định sẽ đọa vào ba đường ác. Trong Tam đồ, lựa chọn đầu tiên chính là đia ngục, đó là do bạn tự lao đầu vào lưới, nên chính mình phải chịu, chẳng ai kêu bạn cả. Cho nên phía sau có nói: “**Bảy báu cùng muôn vật là chỉ cho cõi Phật**, **do một tâm của chính mình mà hiện ra cõi nước mầu nhiệm**, **do tâm xoay vần thành ra thế giới**. **Thế nên**, **sự sự vô ngại**, **viên minh cụ đức**”. Điều này cũng đã nói rõ “Thập Huyền Môn” trong kinh Hoa Nghiêm, cuối cùng nói đến vấn đề cứu cánh chính là sự sự vô ngại. Viên là viên mãn, minh là quang minh, đầy đủ vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, đó là những thứ do chân tâm của chúng ta hiện ra, chúng ta vốn có đầy đủ.

Phật có, chúng ta cũng có, vì sao chúng ta không muốn thành Phật? Vì vậy, kinh dạy, đức Phật trong Bổn kinh có nói: “**Khai hóa hiển thị chân thật tế**, **chân thật tế là bổn tế chân như thật tướng**”. Nói quá rõ ràng, quá tường tận, đều nhằm khuyên chúng ta trở về với tự tánh, trở về Cực Lạc, trở về Cực Lạc có lợi ích gì? Sau khi quy về Cực Lạc, trí huệ, thần thông, đạo lực của bạn sẽ giống hoàn toàn với A Di Đà Phật. Bạn có năng lực giáo hóa hết thảy chúng sanh biến Pháp giới Hư không giới, bạn có năng lực giúp họ hồi đầu, ai nấy đều viên thành Phật đạo. Nếu không vãng sanh Tịnh Độ, bạn sẽ không làm được, không có năng lực này. Hơn nữa, trong Tịnh Tông, việc đạt được trí huệ, đức năng vô cùng dễ dàng, vô cùng nhanh chóng và ổn định, thật sự có thể nắm chắc trong tay. Gặp được rồi nhưng lại bỏ qua một đời này không thể vãng sanh, vậy thì quá đáng tiếc! Hiền Công lão Hòa thượng thường dạy dỗ người, dạy hết 92 năm, đều là khuyên người “Lão thật niệm Phật, cứ một mực mà niệm”. Vì những thứ khác toàn bộ là giả. Giả thì phải nên buông bỏ, đừng cho là thật, đừng nên chấp trước.

Phía sau nói: “**Vì** **thế**, **điều được hiển thị ở đây là ngay nơi tướng chính là đạo**, **ngay nơi sự chính là chân**”. Ngày nay, chúng ta chung sống cùng nhau, người việc hay hoàn cảnh, thì đã có đến tám, chín việc chẳng như ý, đây chính là điều mà người thế gian thường cảm thán. Người học Phật không như vậy, vì sao? Hết thảy sự tướng, nhất là đối với người việc đều nhằm trau dồi công phu của chúng ta. Bạn không trải qua sự trau dồi này, bạn làm sao biết được bản thân có công phu? Mắng bạn, bạn không giận; đánh bạn, bạn không để trong tâm, tâm của bạn bình thản biết bao!

Trên chiếc đĩa, lão Hòa thượng đã vì chúng ta hiển thị. Người thu tiền điện đại khái lừa gạt Ngài, thu quá lố, quá nhiều, lão Hòa thượng nói:

- “*Tiền điện tháng này sao lại nhiều hơn tháng trước nhiều như vậy, đòi thu quá nhiều*”.

Anh chàng thu điện phí liền đánh Ngài hai bạt tai, lão Hòa thượng không nói một câu, nhanh chóng lấy tiền đưa cho anh ta. Người thanh niên đó đi rồi, người dân xung quanh xem thấy đều không vừa mắt. Lão Hòa thượng đã hơn trăm tuổi rồi, những người trẻ tuổi muốn bắt anh ta về để phân xử, lão Hòa thượng nói:

- “*Bỏ đi, nhẫn nại một chút*”.

Nhẫn nhục Ba la mật, bạn có thể nhẫn chăng? Vất cả cực khổ trồng bắp, trong thôn có người đến trộm bắp, bị lão Hòa thượng bắt gặp. Người ăn trộm thấy lão Hòa thượng, sợ đến ngây người, không biết phải làm sao, lão Hòa thượng bèn khuyên anh ta:

- “*Đừng hoảng*, *cứ từ từ*, *chọn trái nào lớn mà hái*”.

Người ăn trộm bắp về sau gặp lão Hòa thượng, bội phục đến năm vóc sát đất, vì sao? Tu hành phải từ những chỗ này mà tu, xa lìa cuộc sống thì còn đến nơi nào để tu nữa chứ! Đó là giả, không phải thật. Tu hành phải tu từ cuộc sống, cái gì cũng nhẫn được, thứ gì cũng chịu đựng được, tu sự nhẫn nại; phải đem tất cả những gì được nói trong kinh, thực tiễn vào cuộc sống, đây gọi là thật tu.

Thực tiễn vào công việc, công việc của lão Hòa thượng là trồng trọt. Bạn xem, Ngài trồng trọt nghiêm túc biết bao, có trách nhiệm biết bao! Thu hoạch rất tốt, nuôi sống biết bao người. Trong báo cáo nói có hàng nghìn hàng vạn người nhận được sự giúp đỡ của Ngài, bản thân Ngài trồng các loại lương thực, rau cải, trái cây, đều nhằm cứu tế người nghèo. Ba loại bố thí “Tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí”, Ngài thảy đều làm được. Cho nên “*Ngay nơi tướng chính là đạo, ngay nơi sự chính là chân*”, ngay trong sự tướng mà tu chân tâm, tu chân như. Thuận cảnh, nghịch cảnh đều là môi trường để ta thành tựu đạo nghiệp. Thiện duyên, ác duyên cũng nhằm giúp bạn thành tựu đạo nghiệp, phải xem bạn dùng cái tâm gì? Nếu dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây chính là tạo nghiệp sáu nẻo luân hồi; lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước, đó chính là Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Thường xuyên phải nhớ kỹ “***Đừng để trong tâm!***”, chỉ có một câu như thế. Tất cả cảnh duyên thiện hay ác đều không để trong tâm, vì sao? “**Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**”, không có sự chọn lựa, vì đây là tự nhiên, càng tự nhiên càng tốt. Trong đó không cần bản thân phải suy nghĩ, bản thân có suy nghĩ liền sẽ tạo nghiệp, bản thân không có ý riêng, đó chính là trí huệ.

“Không thứ gì chẳng phải là chân như, thật tướng”, chữ “Không thứ gì” này, ý là trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, đối người tiếp vật, xa lìa khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, bạn liền thấy được chân như thật tướng, cũng có nghĩa là không một thứ gì chẳng phải là tự tâm. Vì thế, “Siêu tình, ly kiến, đầy đủ trọn vẹn Thập Huyền”, viên mãn đầy đủ Thập Huyền Môn. Thập Huyền đều ngay trong cuộc sống thường ngày, vốn dĩ chưa hề tách khỏi chúng ta. Tu Thập Huyền chính là tu Hoa Nghiêm, tu Thập Huyền cũng tức là tu Tịnh Độ.

“**Sự thù thắng độc đáo của kinh Hoa Nghiêm**”, thù thắng vượt trội. Trong những bộ kinh khác đức Phật không hề nói, ngay nơi Thập Huyền. “Bộ kinh này cũng có đủ, đủ chứng minh rằng kinh này chẳng khác gì kinh Hoa Nghiêm”, vì thế cổ nhân gọi kinh Vô Lượng Thọ là Trung bổn của kinh Hoa Nghiêm, quả có đạo lý. “***Cuối kinh Hoa Nghiêm dùng mười Đại nguyện vương để dẫn dắt quy về Cực Lạc***; ***kinh này hoàn toàn hiển thị Tịnh Tông***; ***dẫn dắt phàm thánh cùng quy Cực Lạc***, ***nên gọi kinh này là kinh Hoa Nghiêm bản trung thì thật là có căn cứ vậy***”, chân thật có căn cứ. Bộ kinh này cùng với kinh Hoa Nghiêm là một không phải hai.

“***Lại theo như sách Yếu Giải phán định kinh Tiểu Bổn***; ***Hoa Nghiêm áo tạng***, ***bí tủy Pháp Hoa***; ***Tâm Yếu của hết thảy chư Phật***; ***kim chỉ nam của muôn Bồ Tát hạnh đều chẳng ngoài kinh này***”, mấy câu này nói quá hay, là lời của Ngẫu Ích đại sư. Ngẫu Ích đại sư trong “Yếu Giải kinh A Di Đà” có giảng “**Hoa Nghiêm áo tạng**, **Pháp Hoa bí tủy**”. Tạng là nói đến Lục phủ Ngũ tạng, tủy là nói đến xương tủy. Trong thân thể con người, đây là những bộ phận quan trọng nhất. Đây là ví dụ được Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết trong hết thảy kinh suốt 49 năm. Bộ phận quan trọng nhất, tinh hoa nhất đều không vượt ngoài kinh này, kinh Vô Lượng Thọ, thảy đều đầy đủ rồi. Không những kinh Vô Lượng Thọ đầy đủ, mà Tiểu Bổn kinh A Di Đà cũng đầy đủ.

“***Hơn nữa***, ***Cực Lạc chẳng rời Hoa Tạng thế giới***; ***Di Đà chính là Tỳ Lô Giá Na***. ***Vì vậy***, ***phán định kinh này thuộc Viên giáo ai dám bảo chẳng đúng***?”, Hoa Nghiêm là Viên giáo, bộ kinh này cùng với Hoa Nghiêm hoàn toàn nhất trí như nhau. Cho nên kinh Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ, cùng với Hoa Nghiêm, Pháp Hoa đều cùng một đẳng cấp. Trong Đại Thừa, bộ kinh này là bộ kinh tối cao, “***Nhưng cách Phán Giáo này cũng chỉ là tướng sai biệt của bình đẳng***; ***nếu là người căn cơ viên mãn***”, người có căn tánh viên đốn, “***Thì pháp nào cũng đều là viên***; ***pháp này bình đẳng***, ***chẳng có cao***, ***thấp***, ***đấy là tướng bình đẳng trong sai biệt***”. Đây là sự thật, điều này bản thân chúng ta phải đi chứng thực.

Nhập vào cảnh giới này, chúc mừng bạn, bạn chính là “***Minh tâm kiến tánh, Đại triệt đại ngộ***” được nói trong Thiền Tông, hay “***Đại khai Viên giải***” trong Giáo Hạ, hay là “***Lý nhất tâm bất loạn***” trong Tịnh Độ Tông. Chúng ta dùng tâm những chỗ này thì đúng; bỏ qua điều này, lại dùng tâm chỗ khác, vậy thì sai rồi. Chỗ nên dụng tâm phải dụng tâm, chỗ nên buông xả phải triệt để buông xả, đừng đặt vào trong tâm, đừng cân đo tính toán làm gì.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

